

PHỤ LỤC X

MẪU BIÊN BẢN KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CƠ SỞ AN TOÀN DỊCH BỆNH ĐỘNG VẬT THỦY SẢN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 24/2022/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

CƠ QUAN CHỦ QUẢN
CẤP TRÊN

CƠ QUAN CẤP GIẤY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm.....

BIÊN BẢN KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CƠ SỞ AN TOÀN DỊCH BỆNH ĐỘNG VẬT THỦY SẢN

A. THÔNG TIN CHUNG

1. Ngày kiểm tra, đánh giá:

2. Tên cơ sở được kiểm tra, đánh giá:

- Địa chỉ:

- Đối tượng sản xuất:

- Điện thoại:Fax:Email:

- Tên và số giấy đăng ký kinh doanh/giấy phép đầu tư/Quyết định thành lập:.....

Tên cơ quan cấp:Ngày cấp:.....

- Người đại diện của cơ sở:.....Chức vụ:.....

- Mã số cơ sở (nếu có):.....

3. Thành phần Đoàn đánh giá:

Trưởng đoàn: Ông (bà):Chức vụ:.....

Thành viên: Ông (bà):Chức vụ:.....

- Ông (bà):Chức vụ:.....

- Ông (bà):Chức vụ:.....

B. NHÓM CHỈ TIÊU KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ

T T	Chỉ tiêu kiểm tra, đánh giá	Kết quả kiểm tra, đánh giá				Hướng dẫn kiểm tra, đánh giá	
		Đ ạ t	Mức lỗi				
			N h ẹ	Nặ ng	Nghi êm trọng		
	Vị trí của cơ sở						
1	Tách biệt với cơ sở khác có nuôi thủy sản cùng loài	[]	[]	[]		Đạt: Có biện pháp ngăn cách (có hệ thống tường bao/hàng rào/các biện pháp tạo sự ngăn cách cố định khác giữa cơ sở với bên ngoài VÀ có khoảng cách ngăn cách bằng hệ thống giao thông/thủy lợi) với cơ sở nuôi trồng thủy sản cùng loài miễn cảm với bệnh. Nhẹ: Có biện pháp ngăn cách nhưng không bảo đảm khoảng cách an toàn dịch bệnh (có hệ thống tường bao/hàng rào/các biện pháp tạo sự ngăn cách cố định khác giữa cơ sở với bên ngoài HOẶC có khoảng cách ngăn cách bằng hệ thống giao thông/thủy lợi) với cơ sở nuôi thủy sản cùng loài. Nặng: Không có biện pháp ngăn cách với cơ sở nuôi trồng thủy sản miễn cảm khác.	
2	Tách biệt (<i>có nhà kín, hàng rào, lưới lọc, lưới phủ trại, hệ thống kênh mương, khu vực không nuôi trồng thủy sản...</i>) với các nguồn có khả năng làm lây	[]	[]	[]		Đạt: Có biện pháp ngăn cách để ngăn chặn tác nhân gây bệnh xâm nhập vào cơ sở. Nhẹ: Có biện pháp ngăn cách nhưng không bảo đảm việc kiểm soát tác nhân gây bệnh xâm nhập vào cơ sở. Nặng: Không có biện pháp ngăn chặn tác nhân gây bệnh xâm nhập vào cơ sở.	

	nhiễm bệnh						
3	Có biện pháp ngăn chặn hiệu quả tác nhân gây bệnh xâm nhập vào cơ sở (<i>thức ăn tươi sống, động vật hoang dã, các loài động vật khác, vật chủ trung gian truyền bệnh, con người, phương tiện ...</i>)	[]	[]	[]		Đạt: Có áp dụng các giải pháp hóa học (khử trùng tiêu độc, thuốc diệt động vật nguy hại như chuột, ...), sinh học (vắc xin, chế phẩm sinh học, xét nghiệm tác nhân gây bệnh đối với thức ăn tươi sống...), vật lý (lưới che, lưới lọc, đặt bẫy ,...) để tiêu diệt/loại bỏ tác nhân gây bệnh từ các nguồn có thể mang tác nhân gây bệnh vào cơ sở: diệt khuẩn nước vào cơ sở; khử trùng hệ thống kênh mương bao quanh; vệ sinh, tiêu độc khử trùng đối với phương tiện, công cụ, người... trước khi vào cơ sở; xử lý thức ăn tươi sống (nếu dùng). Nhệ: Có áp dụng các giải pháp nhưng không thường xuyên hoặc vẫn có nguy cơ không đảm bảo diệt được tác nhân gây bệnh như việc duy trì nồng độ hóa chất diệt khuẩn không đảm bảo,..... Nặng: Phát hiện tại cơ sở có nguy cơ tác nhân gây bệnh xâm nhập.	
	Bố trí mặt bằng tại cơ sở đáp ứng yêu cầu về quản lý dịch bệnh						
4	Khu vực xử lý xác động vật, chất thải đáp ứng điều kiện theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và thú y;	[]	[]	[]		Đạt: Có hoạt động thu gom, bố trí khu vực xử lý xác động vật (được bố trí bên ngoài khu nuôi trồng thủy sản của cơ sở), chất thải trong quá trình nuôi trồng thủy sản tại cơ sở. Nhệ: Có khu vực xử lý xác động vật nhưng nằm bên trong khu nuôi/khu sản xuất của cơ sở. Nặng: Không thu gom, không bố trí khu vực xử lý xác động vật, chất thải trong quá trình nuôi trồng thủy sản tại	

						cơ sở.	
5	Khu vực nuôi trồng thủy sản ngăn cách với các khu vực khác của cơ sở;	[]	[]			Đạt: Hoàn toàn tách biệt (<i>có tường, khoảng cách, hệ thống rào, lối đi, hố sát trùng...</i>) với các khu vực khác của cơ sở. Nhệ: Không bố trí hệ thống ngăn cách khu vực nuôi với các khu vực khác của cơ sở.	
6	Khu vực cách ly động vật nhập trại hoặc khu vực kiểm tra sức khỏe thủy sản nhập trại	[]	[]			Đạt: Có bố trí khu vực cách ly hoặc khu vực kiểm tra sức khỏe động vật thủy sản nhập vào cơ sở. Khu vực này đảm bảo độc lập, tách biệt không làm lây bệnh ra khu vực nuôi trồng thủy sản. Nhệ: Có khu vực cách ly hoặc khu vực kiểm tra sức khỏe động vật thủy sản nhập vào cơ sở nhưng nằm trong khu vực nuôi mà không tách biệt.	
7	Khu vực kho chứa thức ăn, thuốc, hóa chất.	[]	[]			Đạt: Có kho chứa thức ăn, thuốc, hóa chất đảm bảo các điều kiện nhiệt độ việc bảo quản theo khuyến cáo của nhà sản xuất trên bao bì sản phẩm, kho kín, nền cứng và chống sự xâm nhập của động vật. Đồng thời: - Đối với thức ăn: khu vực để phải khô, thoáng và có kệ kê thức ăn đảm bảo thức ăn không bị ẩm mốc. - Đối với hóa chất: phải được phân loại và bố trí khu vực theo từng loại, đối với các hóa chất độc hại phải được bố trí khu vực riêng. - Đối với thuốc thú y: Được bố trí khu vực riêng. Nhệ: Có kho chứa nhưng không đáp ứng một trong các điều kiện được nêu trong mục Đạt nêu trên.	
8	Hệ thống biển báo, cảnh báo, bảng chỉ	[]	[]			Đạt: Có hệ thống biển báo, cảnh báo, bảng chỉ dẫn tại các khu vực của cơ sở.	

	dẫn tại cơ sở					Nhẹ: Không có biển báo, cảnh báo, bảng chỉ dẫn tại các khu vực của cơ sở.	
	Hệ thống cấp thoát nước phục vụ nuôi trồng thủy sản						
9	Hệ thống xử lý nước cấp	[]		[]	[]	Đạt: Có hệ thống xử lý nước phục vụ nuôi trồng thủy sản trước khi đưa vào khu vực nuôi: hệ thống lấy nước vào cơ sở; hệ thống xử lý thô và loại bỏ các loài thủy sản tự nhiên, hệ thống diệt khuẩn; hệ thống ao/bể lưu trữ nước phục vụ nuôi trồng thủy sản của cơ sở. Nặng: Có hệ thống xử lý nước cấp nhưng hệ thống không đầy đủ hoặc hệ thống xử lý không đảm bảo dẫn đến ảnh hưởng khả năng loại bỏ tác nhân gây bệnh, động vật thủy sản tự nhiên. Nghiêm trọng: Không có hệ thống xử lý nước cấp.	
10	Hệ thống xử lý nước thải	[]	[]	[]		Đạt: Có hệ thống xử lý nước thải sau quá trình nuôi trồng thủy sản trước khi thải ra ngoài môi trường: hệ thống trữ nước thải, hệ thống xử lý nước bằng hóa chất hoặc sinh học hoặc tương đương đáp ứng yêu cầu loại bỏ tác nhân gây bệnh (nếu có) trước khi thải ra ngoài cơ sở. Nhẹ: Có hệ thống xử lý nước thải nhưng hệ thống hoạt động không bảo đảm, có nguy cơ làm tác nhân gây bệnh thoát ra ngoài cơ sở. Nặng: Không có hệ thống xử lý nước thải.	
	Hệ thống khử trùng,						

	tiêu độc					
1 1	Hệ thống khử trùng, tiêu độc đối với người, phương tiện, dụng cụ, trang thiết bị và vật tư cần thiết khác tại lối ra vào cơ sở	[]	[]	[]		Đạt: Có hệ thống khử trùng và hoạt động hiệu quả, liên tục đối với người, phương tiện, dụng cụ, trang thiết bị và vật tư ra vào cơ sở (<i>Quy trình khử trùng ra vào cơ sở, có cơ sở hạ tầng phù hợp (có hố khử trùng đủ độ sâu và dài tối thiểu một vòng bánh xe tải và máy móc thiết bị khử trùng, nồng độ hóa chất sát trùng được pha và duy trì theo hướng dẫn nhà sản xuất, ...).</i>) Nhẹ: Có đầy đủ hệ thống khử trùng nhưng việc vận hành hoặc cơ sở hạ tầng máy móc không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật về khử trùng dẫn đến nguy cơ việc khử trùng không có tác dụng. Nặng: Không có hệ thống khử trùng.
1 2	Hệ thống khử trùng, tiêu độc đối với người, phương tiện, dụng cụ, trang thiết bị và vật tư cần thiết khác tại khu vực nuôi trồng thủy sản của cơ sở	[]	[]	[]		Đạt: Có hệ thống khử trùng và hoạt động hiệu quả, liên tục đối với người ra vào khu vực nuôi: Hệ thống này được vận hành trên cơ sở các quy trình khử trùng (<i>công nhân thực hiện vệ sinh khử trùng, sử dụng bảo hộ lao động trước khi vào khu vực nuôi; nồng độ hóa chất sát trùng được pha và duy trì theo hướng dẫn nhà sản xuất, ...</i>), cơ sở hạ tầng (<i>hố khử trùng, khu vực thay đồ ra vào khu vực nuôi, bảng hướng dẫn thao tác ...</i>) và máy móc thiết bị khử trùng (<i>máy/hệ thống/thiết bị khử trùng, máy/bình phun thuốc sát trùng</i>). Nhẹ: Có đầy đủ hệ thống khử trùng nhưng việc vận hành hoặc cơ sở hạ tầng máy móc không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật về khử trùng dẫn đến nguy cơ việc khử trùng không có tác dụng. Nặng: Không có hệ thống khử trùng tại khu vực nuôi trồng thủy sản.
1	Thiết bị, dụng	[	[			Đạt: Có trang thiết bị, dụng cụ,

3	cụ, phương tiện vận chuyển dễ vệ sinh, khử trùng	]	]			phương tiện vận chuyển chuyên dụng liên quan trực tiếp đến hoạt động nuôi trồng thủy sản, thuận tiện cho việc vệ sinh, khử trùng. Nhệ: Có trang thiết bị, dụng cụ, phương tiện vận chuyển chuyên dụng liên quan trực tiếp đến hoạt động nuôi trồng thủy sản nhưng khó vệ sinh khử trùng.	
1 4	Kết quả thực hiện kế hoạch an toàn sinh học (Đoàn đánh giá kiểm tra thực tế tại cơ sở)	[]		[]	[]	Đạt: Có kế hoạch và tổ chức thực hiện đầy đủ các nội dung của kế hoạch. Nặng: Có kế hoạch nhưng việc tổ chức thực hiện không đầy đủ. Nghiêm trọng: Không có kế hoạch hoặc có kế hoạch nhưng không tổ chức thực hiện.	
1 5	Kết quả thực hiện kế hoạch giám sát dịch bệnh (Đoàn đánh giá kiểm tra thực tế tại cơ sở)	[]		[]	[]	Đạt: Có kế hoạch và tổ chức thực hiện đầy đủ các nội dung của kế hoạch. Nặng: Có kế hoạch nhưng việc tổ chức thực hiện không đầy đủ. Nghiêm trọng: Không có kế hoạch hoặc có kế hoạch nhưng không tổ chức thực hiện.	
1 6	Kết quả thực hiện kế hoạch ứng phó dịch bệnh (Đoàn đánh giá kiểm tra thực tế tại cơ sở)	[]		[]	[]	Đạt: Có kế hoạch và tổ chức thực hiện đầy đủ các nội dung của kế hoạch. Nặng: Có kế hoạch nhưng việc tổ chức thực hiện không đầy đủ. Nghiêm trọng: Không có kế hoạch hoặc có kế hoạch nhưng không tổ chức thực hiện.	
1 7	Tình hình bệnh động vật thủy sản đề nghị công nhận an toàn dịch bệnh	[]			[]	Đạt: Đối với cơ sở mới hoạt động: địa bàn cấp xã đó không xảy ra bệnh trong vòng 12 tháng, kết quả xét nghiệm mẫu giám sát 100% âm tính với bệnh; Đối với cơ sở khác: khoảng thời gian không xảy ra bệnh đáp ứng yêu quy	

	(Đánh giá theo từng bệnh đề nghị đăng ký công nhận an toàn dịch bệnh)					định. Nghiêm trọng: Xảy ra bệnh trong thời gian giám sát hoặc địa bàn cấp xã đối với cơ sở mới xảy ra bệnh đăng kí an toàn dịch bệnh.	
	Hoạt động thú y tại cơ sở						
1 8	Tập huấn/đào tạo về bệnh thủy sản và giám sát bệnh đối với bệnh đề nghị công nhận an toàn.	[]	[]			Đạt: Nhân viên kỹ thuật của cơ sở được tập huấn và trình bày được: dấu hiệu để nhận biết bệnh, các biện pháp phòng, chống dịch, xử lý tình huống khi xuất hiện dịch bệnh tại cơ sở (theo quy trình an ninh sinh học) đối với các bệnh đề nghị công nhận an toàn dịch bệnh. Nhệ: Nhân viên kỹ thuật của cơ sở không được tập huấn hoặc được tập huấn nhưng không nắm đầy đủ kiến thức về bệnh đăng ký công nhận an toàn dịch bệnh.	
1 9	Tập huấn về lấy mẫu giám sát xây dựng cơ sở an toàn dịch bệnh (Đối với trường hợp cơ sở tự thu mẫu giám sát).	[]		[]		Đạt: Nhân viên kỹ thuật của cơ sở đã tham gia tập huấn về lấy mẫu giám sát và nắm vững kỹ thuật lấy mẫu. Nặng: Nhân viên kỹ thuật của cơ sở chưa được tập huấn.	
2 0	Kiến thức về an toàn sinh học, ứng phó dịch bệnh tại cơ sở.	[]		[]		Đạt: Nhân viên kỹ thuật của cơ sở nắm vững quy trình an toàn sinh học, ứng phó dịch bệnh theo phân công việc được giao. Nặng: Nhân viên kỹ thuật của cơ sở không nắm được quy trình an toàn sinh học, ứng phó dịch bệnh.	

Xếp loại kết quả

Xếp loại kết quả	Mức lỗi			
	Đạt	Nhẹ	Nặng	Nghiêm trọng
Đạt	≥ 17	< 3	0	0
Đạt	< 17	≤ 2	≤ 1	0
Không đạt	-	-	-	≥ 1
Không đạt	-	-	> 2	-

Các trường hợp khác (không đủ tiêu chí đánh giá đạt), Đoàn đánh giá yêu cầu cơ sở khắc phục.

Ghi chú: (-) Không tính đến

C. LẤY MẪU VÀ CHỈ ĐỊNH CHỈ TIÊU PHÂN TÍCH (kèm theo Biên bản lấy mẫu)**1. Thông tin về mẫu lấy**

- Loại mẫu:
- Số lượng mẫu:.....
-

2. Chỉ định chỉ tiêu phân tích:

.....

.....

D. Đánh giá Bản mô tả đối chiếu với hồ sơ lưu giữ tại cơ sở**D. Ý KIẾN CỦA ĐOÀN KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ****1. Nhận xét của đoàn kiểm tra, đánh giá:**

.....

.....

.....

2. Đề xuất xếp loại cơ sở:

.....

.....

.....

Đ. Ý KIẾN CỦA ĐẠI DIỆN CƠ SỞ

.....

.....

.....

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu-nếu có)

....., ngày tháng năm

**TRƯỞNG ĐOÀN KIỂM TRA, ĐÁNH
GIÁ**
(Ký, ghi rõ họ tên)

(*) Đoàn kiểm tra ghi rõ các sai lỗi phát hiện trong quá trình kiểm tra, đánh giá yêu cầu thời gian cơ sở khắc phục và gửi báo cáo kết quả khắc phục cho **Cơ quan cấp giấy**.